

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày: 22-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hảo
ông Nguyễn Văn Quýnh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Nguyễn Ngọc L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Đoàn Tuấn A - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Trại tạm giam Công an tỉnh Q - phân Trại tạm giam khu vực M mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Hiếu T**, sinh ngày 14/10/2006, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu B, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn G, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ thông tin lai lịch) và bà Trịnh Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Q, phân trại tạm giam khu vực M, có mặt.

Người làm chứng: anh Lê Tuấn N, anh Nguyễn Văn H và cháu Vũ Đức C, đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Đức C: anh Vũ Đức C1, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị C2, sinh năm 1985; đều có nơi cư trú: thôn G, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, đều vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Đỗ Minh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 11 giờ ngày 01/01/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lê Tuấn N (sinh năm 2005, trú tại khu D, phường H, thành phố M) nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Trịnh Hiếu T, hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy Cần sa. T đồng ý bán và yêu cầu N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V1 số 1045139877 mang tên Vũ Đức C. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T hỏi C thì C bảo tài khoản nhận được 780.000 đồng, T thấy thiếu 20.000 đồng nhưng vẫn đồng ý bán ma túy nên hẹn N đến khu vực vòng xuyến “tivi to” thuộc khu G, phường H, thành phố M, đưa cho N 01 bọc giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Cần sa. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N đi đến khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh thì bị Tổ công tác của Công an phường T, thành phố M kiểm tra, phát hiện, thu giữ của N 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa thực vật khô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen. Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Hiếu T, thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng và 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật thu giữ của Lê Tuấn N gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 0,321gam (không phải ba hai một gam).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Hiếu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai: khoảng tháng 12/2024, T vào mạng xã hội Telegram tìm và liên hệ mua được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) ma túy Cần sa của một người không quen biết. Sau khi mua được ma túy, T đã sử dụng một ít, phần còn lại cất giấu ở nhà khi nào có nhu cầu thì sử dụng tiếp. Số tiền bán ma túy có được, T đã tiêu xài cá nhân hết 600.000 đồng, còn lại 180.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Người làm chứng cháu Vũ Đức C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/01/2025 khi C đang ở nhà thì thấy có 780.000 đồng từ tài khoản mang tên LE TUAN NGHIA chuyển vào tài khoản của C. Sau đó, C nhận được tin nhắn của Trịnh Hiếu T với nội dung là vừa có người chuyển 780.000 đồng vào tài khoản của C. T gửi cho C mã “QR” số tài khoản của NGUYEN VAN HAI và nhờ C chuyển 600.000 đồng vào tài khoản của NGUYEN VAN HAI, còn 180.000 đồng để lại trong tài khoản của C để chuyển sau, C đồng ý và chuyển tiền theo lời của T. Đến tối cùng ngày, C được lực lượng Công an đến mời trụ sở Công an phường T, thành phố M để làm việc. Lúc này C mới biết số tiền 780.000 đồng của T nhờ chuyển vào tài khoản của C là do T phạm tội mà có. Sau đó, C lấy 180.000 đồng còn lại của T giao nộp cho Cơ quan Công an. Ngoài ra, trước đó vào ngày 26 và 27/12/2024, mỗi ngày C nhận được 500.000 đồng từ tài khoản của LE TUAN NGHIA, tiền này cũng là T nhờ chuyển tiền vào tài khoản của C sau đó T lại nhờ C chuyển tiền sang tài khoản của NGUYEN VAN HAI, còn nguồn gốc tiền do đâu T có thì C không biết.

Người làm chứng anh Lê Tuấn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, N nhắn tin cho T hỏi mua ma túy Cần sa thì T báo giá cho Nghĩa là 800.000 đồng, T bảo N chuyển khoản vào tài khoản mang tên Vũ Đức C. Đến chiều cùng ngày N mới chuyển tiền cho T nhưng do N chỉ còn 780.000 đồng trong tài khoản nên chuyển cho T, T cũng đồng ý. Sau đó, T hẹn N đến khu vực “tivi to” phường H, thành phố M để giao ma túy. Sau khi nhận được ma túy N mang ma túy Cần sa về quán nước ở sân bóng phường T, thành phố M thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Ngoài ra, N còn khai trước đó: Lần thứ nhất: vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26/12/2024, N liên lạc qua mạng xã hội Messenger Facebook để hỏi mua ma túy Cần sa của T. T đồng ý và báo giá cho Nghĩa là 900.000 đồng/01 túi, T bảo tôi chuyển tiền cho T vào tài khoản ngân hàng mang tên Vũ Đức C. N đồng ý thì T hẹn N ra cây xăng đường đại lộ H2 để giao ma túy. N chuyển khoản trước cho T 500.000 đồng rồi đến chỗ hẹn. Đến nơi N gặp và đưa cho T nốt số tiền 400.000 đồng còn lại, T đưa gói giấy vệ sinh đựng ma túy Cần sa cho N rồi N đi về, còn số ma túy Cần sa N mang về nhà sử dụng hết. Lần thứ hai: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy Cần sa nên N nhắn tin qua Messenger Facebook hỏi mua ma túy Cần sa tiếp thì lần này T báo giá cho Nghĩa là 800.000 đồng, T hẹn N ra khu vực “tivi to” phường H, thành phố M để giao ma túy. T bảo N chuyển khoản trước cho T 500.000 đồng vào tài khoản mang tên Vũ Đức C. N chuyển tiền xong thì đi đến điểm hẹn gặp T và đưa nốt cho T 300.000 đồng. T đưa ma túy Cần sa cho N rồi N cầm về nhà sử dụng hết.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trịnh Hiếu T là người cắt tóc quen của H1, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, T gọi điện cho H1 nhờ tài khoản của H1 để bạn của T chuyển tiền. H1 đồng ý, cùng ngày 01/01/2025 H1 nhận được 03 mã chuyển số tiền là 90.000 đồng, 10.000 đồng và 500.000 đồng từ tài khoản số 1045139877 mang tên VU DUC CHINH và cũng như hai lần trước vào ngày 26 và 27/12/2024 T cũng yêu cầu H1 chuyển tiền mặt cho T và trả nợ tiền cắt tóc cho H1, còn nguồn gốc tiền do đâu T có thì H1 không rõ.

Người chứng kiến anh Đỗ Minh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, khi V đang ngồi uống nước tại quán nước khu vực sân bóng phường T, thành phố M thì được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra một nam thanh niên tên là Lê Tuấn N, sinh năm 2005, nhà ở phường H, thành phố M. Quá trình kiểm tra V thấy N móc trong túi quần phía trước bên phải của N có 01 gói giấy màu trắng. Lực lượng Công an mở gói giấy ra kiểm tra thì phát hiện bên trong gói giấy có một ít thực vật khô, V nghe thấy N khai nhận số thực vật khô này là ma túy Cần sa, N mua của 01 nam thanh niên tên T về sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 986/CT-VKSMC, ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Trịnh Hiếu T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực

hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Trịnh Hiếu T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hiếu T từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Hiếu T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 0,25 gam (không phải hai lăm gam) ma túy, loại Cần sa được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 07/01/2025”; 01 (một) sim điện thoại số 0967.305.223. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI : 358571072632076, máy đã qua sử dụng; 180.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) (theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 42/BBBQ-CSĐT ngày 24/02/2025 giữa Kho bạc nhà nước M và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M). Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Trịnh Hiếu T.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Hiếu T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: tại phiên tòa bị cáo Trịnh Hiếu T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người

làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, tại khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Trịnh Hiếu T có hành vi bán trái phép 0,321gam (không phải ba hai một gam) ma túy Cần sa cho Lê Tuấn N, để N sử dụng. Khi N đi đến khu C, phường T, thành phố M thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Hành vi của bị cáo Trịnh Hiếu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Trịnh Hiếu T có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trịnh Hiếu T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Hiếu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản và biện pháp tư pháp:

- Sau khi giám định, Phòng K Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 0,25 gam (không phải hai lăm gam) ma túy, loại Cần sa kèm theo Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 07/01/2025” theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) sim điện thoại số 0967.305.223 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trịnh Hiếu T đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 780.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu hết số tiền 600.000 đồng, còn lại số tiền 180.000 đồng sau khi bị bắt bị cáo đã nộp lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M. Vì vậy, cần tịch thu 180.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353874235296168; số IMEI 2: 353874235306389, bên trong lắp sim số 0392.658.926, thu giữ của anh Lê Tuấn N không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Tuấn N nên không đề cập giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án có người bán ma túy cho Trịnh Hiếu T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Lê Tuấn N khai nhận đã 03 (ba) lần mua ma túy của Trịnh Hiếu T. Cơ quan điều tra đã cho T và N đối chất. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Trịnh Hiếu T về hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên.

Lê Tuấn N cất giấu trái phép 0,321 gam (không phải ba hai một gam) ma túy; loại Cần sa nhằm mục đích sử dụng, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an thành phố M xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Vũ Đức C cho Trịnh Hiếu T mượn tài khoản ngân hàng nhưng không biết T dùng tài khoản ngân hàng vào việc mua bán ma túy, nên không cấu thành tội phạm.

[8] Về án phí: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trịnh Hiếu T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2025.

2. *Về xử lý vật chứng, tài sản và biện pháp tư pháp*: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,25 gam (không phải hai lăm gam) ma túy, loại Cần sa được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 55/KL-KTHS ngày 07/01/2025”; 01 (một) sim điện thoại số 0967.305.223.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI : 358571072632076, máy đã qua sử dụng; 180.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) (theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 42/BBQ-CSĐT ngày 24/02/2025 giữa Kho bạc nhà nước M và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M).

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 94/2025/THA, ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q).

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Trịnh Hiếu T.

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Hiếu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC 10);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV 06);
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương